

Số: 152 /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Vĩnh Phúc năm 2024

Ngày 10/4/2024, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 273/QĐ-BNV phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Vĩnh Phúc đạt 86,44 điểm, xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố (giảm 32 bậc so với năm 2022).

Để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021-2030; Bám sát nội dung, tiêu chí đánh giá theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2030.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung cải cách hành chính của tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định số 273/QĐ-BNV ngày 10/4/2024 của Bộ Nội vụ phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời duy trì và phát huy các nội dung của Chỉ số cải cách hành chính được đánh giá đạt điểm tối đa hoặc có thứ hạng cao.

- Phân đấu, năm 2024 chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 10/3/2023 của BTV Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 và các văn bản khác liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính thuộc ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền quản lý. Nội dung của kế hoạch phải tập trung đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sớm khắc phục những hạn chế, điểm yếu; đồng thời tiếp tục phát huy điểm mạnh được chỉ ra qua kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2024.

- Nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác cải cách hành chính. Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trong năm 2024.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Năm 2023: Đạt 8,82 điểm/9,5 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 92,81%), xếp vị trí thứ 48/63 tỉnh, thành phố, tăng 08 bậc so với năm 2022. Mục tiêu phấn đấu năm 2024: đạt điểm tối đa theo thang điểm đánh giá (9,5 điểm) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

1.1. Các nhiệm vụ công tác chỉ đạo điều hành

Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, các nội dung về: Kiểm tra cải cách hành chính; Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; Công tác tuyên truyền cải cách hành chính; Đối thoại của Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm).

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (Giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, tham mưu với UBND tỉnh).

- Đẩy mạnh việc đổi mới, sáng tạo trong cải cách hành chính; tập trung triển khai, nhân rộng những mô hình, sáng kiến có hiệu quả trong cải cách thủ tục hành chính. Phấn đấu, năm 2024 có ít nhất 3 sáng kiến lớn được Hội đồng thẩm định đánh giá mang lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính (Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu).

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đúng thời hạn và chất lượng (Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc).

- Kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, thanh tra tỉnh, Sở tư pháp triển khai, đôn đốc, kiểm tra; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện).

2. Cải cách thể chế: Năm 2023: Đạt 8,53 điểm/10 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 85,35%), xếp vị trí thứ 62/63 tỉnh, thành phố, giảm 16 bậc so với năm 2022; Trong đó: điểm tự đánh giá đạt 5,14 điểm (tối đa: 6 điểm), điểm điều tra xã hội học đạt 3,5 điểm (tối đa: 4 điểm). Mục tiêu phấn đấu năm 2024: điểm tự đánh giá đạt điểm tối đa (6 điểm); điểm điều tra xã hội học đạt tối thiểu 3,39 điểm (tỷ lệ hài lòng đạt trên 90%) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

2.1. Các nhiệm vụ cải cách thể chế

Thực hiện đúng quy định các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật; Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật và xử lý văn bản trái pháp luật trên địa bàn tỉnh do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị; nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngừng hiệu lực theo đúng quy định; thực hiện tốt việc giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng đảm bảo theo yêu cầu (*Giao Sở Tư pháp chủ trì, thực hiện*).

- Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tính hợp lý và khả thi; Kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả trong việc xin ý kiến đóng góp vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung, quy định mới của pháp luật sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân (*Giao Sở Tư pháp chủ trì tham mưu và theo dõi; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

3. Cải cách thủ tục hành chính: Năm 2023, Đạt 12,07 điểm/13 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 98,60%) xếp vị trí thứ 18/63 tỉnh, thành phố, tăng 22 bậc so với năm 2022. Mục tiêu phấn đấu năm 2024: đạt điểm tối đa theo thang điểm đánh giá (13 điểm) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

3.1. Các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt công tác kiểm soát quy định thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ; Triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý kịp thời (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát các quy định về thủ tục hành chính: Không để xảy ra trường hợp có các thủ tục hành chính ban hành trái thẩm quyền (*Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì theo dõi, các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện*).

- Nghiêm túc chấp hành việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo quy định (*Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương*).

- Thực hiện rà soát, cắt giảm thời gian, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính giảm tối đa chi phí thời

gian và chi phí không chính thức của người dân, doanh nghiệp (*Giao Văn phòng UBND tỉnh triển khai, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt tối thiểu 95% (*Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong việc cung cấp giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (*Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Hoàn thiện tính năng trên Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính nhằm đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm để triển khai thực hiện*).

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Năm 2023, đạt 9,64 điểm/10,5 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 91,79%), xếp vị trí thứ 30/63 tỉnh, thành phố, giảm 10 bậc so với năm 2022. Trong đó: điểm tự đánh giá đạt 6,14 điểm (tối đa 6,5 điểm), điểm điều tra xã hội học đạt 3,5 điểm (tối đa 4 điểm). Mục tiêu phấn đấu năm 2024: đạt tối thiểu 9,1 điểm; trong đó: điểm tự đánh giá đạt điểm tối đa theo thang điểm đánh giá (6,5 điểm); điểm điều tra xã hội học đạt tối thiểu 3,6 điểm (tỷ lệ hài lòng đạt trên 90%) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

4.1. Các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Thực hiện các quy định về quản lý biên chế; Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục, triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU ngày 22/12/2022 của BTV Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy một số đầu mối cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025 (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Thực hiện tinh giảm, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời đẩy mạnh thực hiện tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng biên chế; các quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản

lý nhà nước; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 20/07/2023 về thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh đảm bảo tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

5. Cải cách chế độ công vụ: Năm 2023, đạt 12,54 điểm/15 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 85,26%), xếp vị trí thứ 23/63 tỉnh, thành phố, giảm 19 bậc so với năm 2022. Trong đó: điểm tự đánh giá đạt 4,99 điểm (tối đa 6 điểm); điểm điều tra xã hội học đạt 7,55 điểm (tối đa 9 điểm). Mục tiêu phấn đấu năm 2024: Đạt tối thiểu 14,05 điểm. Trong đó: điểm tự đánh giá đạt 5,5/6 điểm; điểm điều tra xã hội học đạt tối thiểu 8,55 điểm (tỷ lệ hài lòng đạt trên 95%) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

5.1. Các nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ

Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý; Nâng cao việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Đẩy mạnh, đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuộc thẩm quyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tại Bộ phận một cửa các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ, về quy chế văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp (*Giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Thực hiện kiểm tra kiến thức đối với cán bộ, công chức hàng năm (*Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

6. Cải cách tài chính công: Năm 2023, đạt 10,37 điểm/12 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 86,38%), xếp vị trí thứ 30/63 tỉnh, thành phố, giảm 02 bậc so với năm 2022. Trong đó: Điểm tự đánh giá: đạt 7,14 điểm (tối đa 8 điểm); Điểm điều tra xã hội học: đạt 3,23 điểm (tối đa 4 điểm). Mục tiêu phấn đấu năm 2024: Đạt tối thiểu 10,85 điểm. Trong đó: Điểm tự đánh giá đạt 7,25/8 điểm; điểm điều tra xã hội học đạt tối thiểu 3,6 điểm (tỷ lệ hài lòng đạt trên 90%) và thuộc top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.

6.1. Các nhiệm vụ cải cách tài chính công

Tổ chức thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách trong việc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo quy định; Công tác quản lý, sử dụng tài sản công; Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công

lập và thực hiện giảm chi trực tiếp ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

6.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Chính phủ, phần đầu tỷ lệ đạt 100% theo kế hoạch (*Giao Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện đúng quy định, đảm bảo không có vi phạm trong sử dụng ngân sách nhà nước (*Giao Sở Tài chính theo dõi, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện*).

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (*Giao Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Năm 2023, đạt 11,66/13,5 điểm tối đa (đạt tỷ lệ 86,37%), xếp vị trí thứ 21/63 tỉnh, thành phố, giảm 19 bậc so với năm 2022. Trong đó: điểm tự đánh giá: đạt 10,8 điểm (tối đa 12,5 điểm); điểm điều tra xã hội học: 0.86 điểm (tối đa 1 điểm). Mục tiêu phấn đấu năm 2024: Đạt tối thiểu 13,4 điểm. Trong đó: điểm tự đánh giá đạt điểm tối đa theo thang điểm đánh giá (12,5 điểm); điểm điều tra xã hội học đạt tối thiểu 0,9 điểm (tỷ lệ hài lòng đạt trên 90%) và thuộc top 15/63 tỉnh, thành phố đứng đầu.

7.1. Các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đẩy mạnh việc phát triển các nền tảng cơ sở dữ liệu theo đúng kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định của Chính phủ; Phát triển các ứng dụng dịch vụ trong nội bộ các cơ quan nhà nước đảm bảo vận hành thông suốt và nâng cao hiệu quả công việc; Triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân, tổ chức trong đó tập trung triển khai hiệu quả, thực chất dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

7.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyên đổi số đáp ứng đầy đủ các quy định về tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây (*Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, thực hiện*).

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trong việc số hóa, cập nhật kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh (*Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh phối hợp triển khai; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định*).

- Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến đi vào thực chất, có lộ trình áp dụng từ thủ tục hành chính đơn giản đến phức tạp để người dân có thể tiếp cận thuận lợi và giảm bớt áp lực cho cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận,

hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, đảm bảo tỷ lệ trung ương đề ra (*Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức đạt 100% theo quy định (*Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện*).

- Rà soát, đánh giá thực chất kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện, cấp xã; tham mưu với UBND tỉnh đẩy mạnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh (*Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá, tham mưu với UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, thẩm quyền quản lý*).

8. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: *Kết quả năm 2023: (1) Khảo sát Lãnh đạo quản lý đạt 18,51 điểm/22 điểm tối đa, xếp vị trí thứ 17/63 tỉnh, thành phố, giảm 14 bậc so với năm 2022; Mục tiêu năm 2024 duy trì top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu; (2) Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội 4,50 điểm/6,5 điểm tối đa, xếp vị trí thứ 34/63 tỉnh, thành phố, giảm 32 bậc so với năm 2022; Mục tiêu phấn đấu năm 2024 nằm trong top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu; (3) Kết quả chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 8,32 điểm/10 điểm tối đa, xếp vị trí thứ 24/63 tỉnh, thành phố, tăng 05 bậc so với năm 2022; Mục tiêu năm 2024 trong top 15 tỉnh, thành phố đứng đầu.*

8.1. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ đánh giá tác động đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

- Thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, mục tiêu số vốn thu hút đầu tư năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng so với năm trước về số lượng gia nhập và tái gia nhập thị trường; tăng về số vốn đăng ký doanh nghiệp và tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách nhà nước. Đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024. Phấn đấu thu ngân sách thuộc top 20 địa phương cao nhất cả nước (*Nội dung, nhiệm vụ theo Phụ lục gửi kèm*).

8.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phổ biến sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp các nội dung công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ; bộ, ngành Trung ương và địa phương. Trong đó, tập trung tuyên truyền các nội dung liên quan đến các tiêu chí đánh giá của Chỉ số cải cách hành chính để kết quả đánh giá đảm bảo tính khách quan và chính xác nhất (*Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các xã phường thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện*).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 20/3/2024 về nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (*Các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch*).

- Cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về thủ tục hành chính và thực hiện niêm yết, công khai đúng quy định. Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin về thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời để người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu dưới nhiều hình thức đa dạng (*Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện*).

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết chậm hạn. Trong đó, tập trung xử lý các lĩnh vực nóng, nhạy cảm, như: Thủ tục đất đai, thủ tục đầu tư, thủ tục cấp lý lịch tư pháp... giải quyết dứt điểm các vi phạm về quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh đang được dư luận quan tâm trong thời gian qua (*Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện*).

- Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất Bộ phận một cửa các cấp đảm bảo về diện tích, vị trí, trang thiết bị theo quy định; đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân đến thực hiện thủ tục hành chính (*Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, tham mưu với UBND tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã không để cán bộ, công chức thiếu trang thiết bị để làm việc và đảm bảo trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa*).

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra; đặc biệt nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra, xử lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và ngăn chặn hành vi không đúng chuẩn mực trong giải quyết thủ tục hành chính (*Giao Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo dõi, thanh tra, kiểm tra; UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra theo thẩm quyền*).

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi và hẹn lại khi chậm hạn giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tăng cường giám sát việc giải quyết, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức nhằm phát huy hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị (*Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc; UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện*).

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát lỗi, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo Phần mềm Một cửa điện tử là công cụ hữu ích, hiệu quả trong tiếp nhận, giải quyết cũng như giám sát thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính (*Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện*).

III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị).

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xác định rõ công tác cải cách hành chính là trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phổ biến sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp các nội dung công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ; bộ, ngành Trung ương và địa phương. Tập trung tuyên truyền các nội dung liên quan đến các tiêu chí đánh giá của Chỉ số cải cách hành chính để công tác đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan.

- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đề ra các giải pháp tập trung tháo gỡ, nâng cao điểm số và thứ hạng đối với các tiêu chí đánh giá có thứ hạng thấp. Qua đó, phát huy tính sáng tạo, đổi mới tư duy, tạo bước đột phá trong hoạt động hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Các đơn vị truyền thông: Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính nhằm tuyên truyền cải cách hành chính và các nội dung trong kế hoạch này.

2. UBND các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các nội dung kế hoạch này đến các đơn vị cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đối với các nội dung cải cách hành chính; đồng thời tạo sự đồng thuận, nhìn nhận đúng trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức, thực hiện việc đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính đối với các đơn vị cấp xã.

3. Giao cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, cung cấp tài liệu kiểm chứng và giải trình các nội dung cải cách hành chính liên quan, như sau.

a) Giao Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, tham mưu với UBND tỉnh các nội dung nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. Giải trình trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá do Trung ương công bố.

- Tổ chức triển khai, thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các nội dung tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tham mưu các nội dung: (1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; (2) Cải cách tổ chức bộ máy; (3) Cải cách chế độ công vụ.

b) Giao Sở Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tham mưu nội dung: Cải cách thể chế.

c) Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tham mưu nội dung: Cải cách thủ tục hành chính.

d) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tham mưu nội dung: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

e) Giao Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, tham mưu nội dung: Cải cách tài chính công.

g) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tham mưu nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

h) Giao Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo hàng năm trên địa bàn tỉnh có ít nhất có từ 3 sáng kiến trở lên mang lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

i) Giao Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc: Tham mưu nhiệm vụ, giải pháp tăng cường xúc tiến đầu tư của tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất với UBND tỉnh tổ chức hội nghị, hội thảo gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

4. Chế độ báo cáo: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này trước ngày **15/12/2024** (báo cáo gửi về Sở Nội vụ tổng hợp chung). Nội dung báo cáo nêu rõ kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao; và xây dựng phương hướng, giải pháp cụ thể triển khai, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

5. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; | (b/c)
- TTTU; TTHĐND tỉnh; |
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy; UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Vĩnh Phúc, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV NCTH VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TH4.

(517) *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Chí Giang

PHỤ LỤC: NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 152 /KH-UBND ngày 13 / 6 /2024 của UBND tỉnh)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1.1	Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính	Hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch năm 2024 của tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị địa phương	Trong năm 2024
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ	Các báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính; Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Trong năm 2024
1.3	Kiểm tra cải cách hành chính				
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm tra trong năm	Kiểm tra định kỳ và chuyên đề công tác cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện đạt từ 30% trở lên	Sở Nội vụ, Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	100% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra cải cách hành chính đã chỉ ra	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
1.4	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính	- Thực hiện Hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm. - Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: Tổ chức Hội thi cải cách hành chính, tọa đàm cải cách hành chính, sân khấu hóa...	Sở Nội vụ	Các cơ quan được giao thực hiện theo Kế hoạch tuyên truyền của UBND tỉnh	Trong năm 2024
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính	Mỗi năm có ít nhất 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới có quy mô áp dụng, nhân rộng trên toàn tỉnh hoặc toàn quốc về công tác cải cách hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức Hội nghị, Hội thảo đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với người dân, doanh nghiệp - Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn. - Xử lý 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý 	Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật				
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. 	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi, thi hành pháp luật theo thẩm quyền.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật				
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Kịp thời công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh - Danh mục tổng hợp các văn bản cần xử lý sau rà soát và kèm theo tiến độ, kết quả xử lý - Các văn bản chứng minh kết quả rà soát đã được xử lý 	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	- Lập danh mục các văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra. - Văn bản chứng minh kết quả kiểm tra đã được xử lý	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
2.4	Phổ biến giáo dục pháp luật	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của công dân trên các lĩnh vực	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	- 100% thủ tục hành chính không có quy định trái thẩm quyền (nội dung TTHC, thành phần hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai, điều kiện thực hiện TTHC...) - Có các kiến nghị cải cách thủ tục hành chính kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính (nếu có)	Văn phòng UBND tỉnh (chủ trì, theo dõi); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (phối hợp, thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.2	Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ				
3.2.1	Công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính theo quy định	Kịp thời ban hành các quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
3.2.2	Công khai thủ tục hành chính và các quy định có liên quan	- Công khai thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia - Công khai thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và các Website của cơ quan, đơn vị - Công khai thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	- 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
		- 100% hồ sơ TTHC được công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC của tỉnh			
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				
3.3.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC thuộc trường hợp đưa sang tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - 100% TTHC thuộc trường hợp đưa sang tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã 	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
3.3.2	Đưa thủ tục hành chính ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	Trên 90% thủ tục hành chính thuộc ngành dọc quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
3.3.3	Số thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Đạt 50 thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.3.4	Số thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Đạt 30 thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính				
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trên 99% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trên 99% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trên 99% hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	100% hồ sơ TTHC trễ hẹn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương	Trên 80% chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh được đánh giá đạt mức tốt trở lên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh				
3.5.1	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được giải quyết kịp thời	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
3.5.2	Công khai kết quả trả lời phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh	100% kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công khai trên cổng Dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị				
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	Kịp thời ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	Số lượng lãnh đạo cấp sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện đáp ứng tiêu chí do Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	Thực hiện giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (giai đoạn 2022-2025)	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế				
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Biên chế hành chính của tỉnh đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh không vượt quá số lượng người làm việc được giao hàng năm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước				
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về phân cấp, phân quyền - Các văn bản chứng minh đã xử lý các vấn đề sau kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm				
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Ban hành kịp thời các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm khi có quy định mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức				
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	Việc tuyển dụng công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (bao gồm cả thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận) phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện	Việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ; Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý				
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ (theo dõi, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Nội vụ (theo dõi, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ (theo dõi, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	- 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ - 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Sở Nội vụ (theo dõi, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách				
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Thực hiện giải ngân 100% số tiền ngân sách nhà nước phải giải ngân theo Kế hoạch	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Trong năm 2024
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định	Sở Tài chính (chủ trì, đôn đốc, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Sở Tài chính (chủ trì, đôn đốc, kiểm tra); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công				
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công - Thực hiện cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Từ 85% số cơ sở nhà, đất trở lên thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập				
6.3.1	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Có thêm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trong năm	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
6.3.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	- Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên - Có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	100% các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính đảm bảo theo quy định.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	Thực hiện giảm 10% chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 (giai đoạn 2022-2025).	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu				
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật - Kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	100% số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước				
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	- 100% các sở, ngành có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80% trở lên - 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 50% trở lên (Trừ văn bản, hồ sơ mật)	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì theo dõi, đơn đốc, tham mưu; Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Trong năm 2024
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì theo dõi, đơn đốc, tham mưu; Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị, Liên quan	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	- Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định - 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	- Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; - Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã chuyển đổi sang công nghệ IPV6	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.3.2	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.3.3	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt tối thiểu 30% - Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt tối thiểu 20% - Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tối thiểu 15%	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì theo dõi, đôn đốc, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
7.3.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thực hiện 100% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
7.3.5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trên 50% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.3.6	Thực hiện thanh toán trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - 100% số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện triển khai được triển khai thanh toán trực tuyến. - 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến. - 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tuyến. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trong năm 2024
8	TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI				
8.1	CHỈ SỐ HÀI LÒNG (SIPAS)				
	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 20/3/2024 về nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024.				
8.2	MỨC ĐỘ THU HÚT ĐẦU TƯ				
	Triển khai có hiệu quả các giải pháp phân đầu số vốn thu hút đầu tư (FDI) năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề.	Số vốn thu hút đầu tư FDI năm 2024 tăng so với năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì theo dõi, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
8.3	MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP				
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	Tham mưu cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển doanh nghiệp. Phân đầu số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì theo dõi, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, phân đầu số vốn đăng ký của doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì theo dõi, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Nhiệm vụ / Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan Phối hợp	Thời gian hoàn thành
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào thu ngân sách của tỉnh. Phần đầu thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì theo dõi, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024
8.4	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI DO HĐND TỈNH GIAO				
	100% các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội đạt và vượt so với kế hoạch	100% các chỉ tiêu phát triển Kinh tế - Xã hội đạt và vượt so với kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư (chủ trì theo dõi, tham mưu); Các cơ quan, đơn vị, địa phương (thực hiện)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024

Trang cuối./.